

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 94/2023/QĐST - HNGĐ

(Vụ: T1 – T

“Tranh chấp về ly hôn”)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1980.

Trú tại: Khu phố P, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Phan Trọng T, sinh năm 1974.

Trú tại: Khu phố X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T1 và anh Phan Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị T1 và anh Phan Trọng T ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Trần Gia H, sinh ngày 14/3/2020 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thi hành từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu Hân thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T1 chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí DSST và chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000374 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND thị trấn Hồ Xá;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vĩnh